

Số: 221 /ABS - TD2021

Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2021

**BÁO CÁO DANH SÁCH CHỨNG KHOÁN
KÝ QUỸ THÁNG 04/2021****Kính gửi:** Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty chứng khoán An Bình xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAV			AAV
2			ABT	ABT
3	ADC			ADC
4	AME			AME
5	AMV			AMV
6	ART			ART
7	BAX			BAX
8			BBC	BBC
9	BBS			BBS
10	BCC			BCC
11	BED			BED
12	BPC			BPC
13	BSC			BSC
14	BST			BST
15	BTS			BTS
16	BTW			BTW
17	BVS			BVS
18	BXH			BXH
19	C69			C69
20	CAG			CAG
21	CAN			CAN
22	CAP			CAP
23	CDN			CDN
24	CLH			CLH
25	CLM			CLM
26	CPC			CPC
27	CTP			CTP
28	CTT			CTT
29	CTX	CTX		
30	CVN			CVN
31	CX8			CX8
32	D11			D11
33	DAD			DAD
34	DAE			DAE
35	DDG			DDG
36	DHT			DHT

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
37	DNP			DNP
38	DP3			DP3
39	DPC			DPC
40	DS3			DS3
41	DTD			DTD
42	DXP			DXP
43	EID			EID
44	EVS			EVS
45	GDW			GDW
46	GKM			GKM
47	GLT			GLT
48	GMX			GMX
49	HAD			HAD
50	HAT			HAT
51	HBS			HBS
52	HCC			HCC
53	HCT			HCT
54	HEV			HEV
55	HHC			HHC
56	HHP			HHP
57	HJS			HJS
58	HLD			HLD
59	HMH			HMH
60	HTC			HTC
61	HTP			HTP
62	ICG			ICG
63	IDC			IDC
64	IDC			IDC
65	IDV			IDV
66	INN			INN
67	KLF			KLF
68	KST			KST
69	L14			L14
70	L18	L18		
71	LBE			LBE
72	LCD			LCD
73	LHC			LHC
74	LIG			LIG
75	MBG			MBG
76	MBS			MBS
77	MCC			MCC
78	MCO			MCO
79	MDC			MDC
80	MST			MST
81	NAG			NAG
82	NAP			NAP
83	NBP			NBP
84	NBW			NBW

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
85	NDN			NDN
86	NET			NET
87	NHA			NHA
88	NHC			NHC
89	NSH			NSH
90	NTH			NTH
91	NTP			NTP
92	NVB			NVB
93			PAN	PAN
94	PCE			PCE
95	PCT			PCT
96	PGN			PGN
97	PHN			PHN
98	PIA			PIA
99	PLC			PLC
100	PMB			PMB
101	PMC			PMC
102	PMS			PMS
103	PPP			PPP
104	PSC			PSC
105	PTI			PTI
106	PTS			PTS
107	PVC			PVC
108	PVI			PVI
109	PVS			PVS
110	QHD			QHD
111	QST			QST
112	QTC	QTC		
113	RCL			RCL
114	S55			S55
115	S99			S99
116	SAF			SAF
117	SCI			SCI
118	SD5			SD5
119	SD6			SD6
120	SDG			SDG
121	SDN			SDN
122	SED			SED
123	SFN			SFN
124	SGC			SGC
125	SGD			SGD
126	SHB			SHB
127	SHE			SHE
128	SHN			SHN
129	SHS			SHS
130	SIC			SIC
131	SJ1			SJ1
132	SJE			SJE

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
133	SLS			SLS
134	SMN			SMN
135	SRA			SRA
136			SSC	SSC
137	STC			STC
138	SZB			SZB
139	TAR			TAR
140	TC6			TC6
141	TCS			TCS
142	TDN			TDN
143	TDT			TDT
144	TET			TET
145	TIG			TIG
146	TMB			TMB
147	TMX			TMX
148	TNG			TNG
149	TPH			TPH
150	TPP			TPP
151	TSB			TSB
152	TTL			TTL
153	TTT			TTT
154	TV3			TV3
155			TVB	TVB
156	TVC			TVC
157	VC3			VC3
158	VC6			VC6
159	VC7			VC7
160	VCG			VCG
161	VCM			VCM
162	VCS			VCS
163	VE2			VE2
164	VE3			VE3
165	VE4			VE4
166	VGS			VGS
167	VHE			VHE
168	VIT			VIT
169	VIX			VIX
170	VMC			VMC
171	VMS			VMS
172	VNC			VNC
173	VND			VND
174	VNR			VNR
175	VSA			VSA
176	VSM			VSM
177	VTV			VTV
178	WCS			WCS

– Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
------------	---	---	--	--

** Đường hình đang tải thông tin nội trên trên website của Công ty.*

-Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này

-Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Người lập

Phó Tổng Giám đốc

Bùi Thị Mỹ Ngân

Hoàng Thị Thu Hiền